

Xu hướng giảm ngắn hạn

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 3.0%, đóng cửa tại 1,439 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VNM (+0.3%) ảnh hưởng tích cực đến chỉ số trong khi VPB (-0.7%), VIC (-2.6%), HPG (-5.1%), và TCB (-5.5%) tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng cao. Giá trị bán ròng ở mức 225 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, VIC, và VNM chịu áp lực bán cao nhất trong khi VRE, PLX, và SSI thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Phục hồi trong phiên là cần thiết

VN30F2106 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước, xác nhận cho xu hướng giảm ngắn hạn. Vùng 1,500 điểm trở thành vùng kháng cự quan trọng cho sự tiếp. Ngoài ra, vùng 1,400 điểm là ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong phiên. Trong ngắn hạn, xu hướng giảm đã được xác nhận khi các đường MA chủ đạo di chuyển hướng xuống. Tuy nhiên, phục hồi trong phiên là cần thiết khi xu hướng tăng vẫn duy trì. Đáng chú ý, nhịp hồi này chỉ là nhịp hồi kỹ thuật trong phiên và traders không nên mở vị thế mua tại đây.

Chiến lược đầu tư

Trong giai đoạn này, traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy tiếp theo.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,439.0	(3.0)					
VN30F2106	1,429.9	(3.7)	265,915	32,491	1,245	17/06/21	11
VN30F2107	1,424.5	(3.6)	960	419	1,033	15/07/21	39
VN30F2109	1,415.4	(4.0)	118	294	1,034	16/09/21	102
VN30F2112	1,416.1	(3.7)	176	153	1,035	16/12/21	193

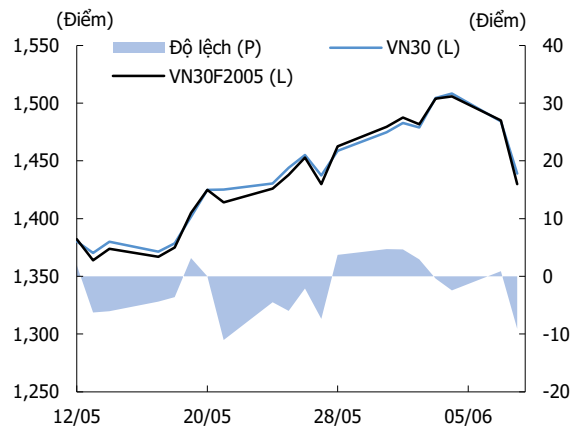
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

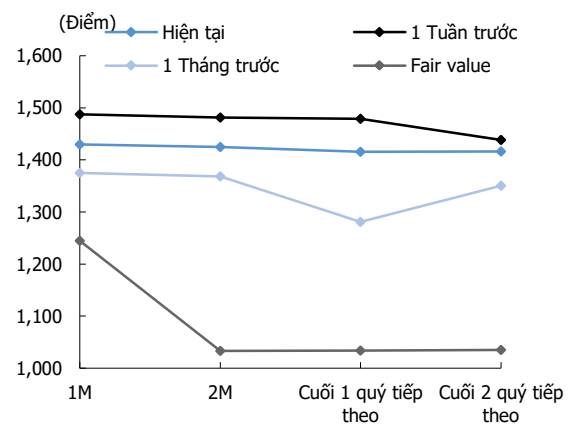
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

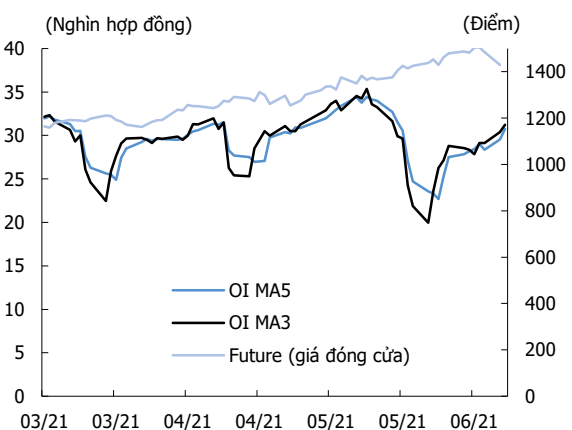
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

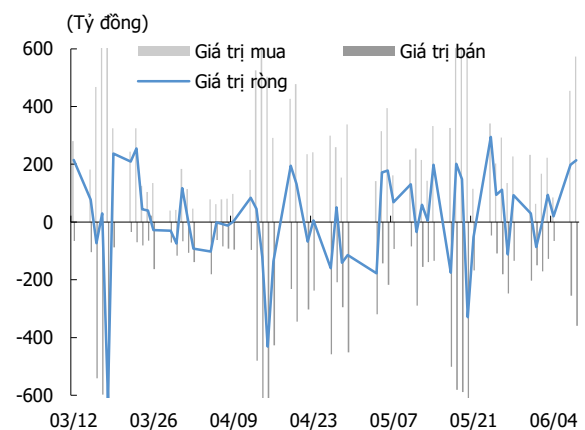
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	180,186	0.61	44,800	(4.3)	21.9	2.28	3,878	16.7	50,600	35,550
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	42,312	0.36	57,000	(2.6)	22.4	2.07	946	27.3	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	182,447	3.11	49,000	(5.8)	10.3	2.00	15,834	25.2	54,900	20,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	73,325	4.99	80,800	(2.3)	19.7	4.38	2,716	49.0	88,500	37,913
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	168,619	0.72	88,100	(2.9)	22.3	3.34	836	2.4	96,000	63,300
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	51,479	3.07	32,300	(6.8)	10.5	2.09	5,781	17.4	36,200	13,879
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	223,647	10.47	50,000	(5.1)	12.3	3.39	31,102	27.4	56,300	15,123
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	21,542	1.10	38,550	(0.6)	18.0	2.59	3,444	31.0	40,200	21,619
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	104,394	5.33	37,300	(6.2)	10.3	2.03	20,024	22.3	42,700	13,226
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	122,167	3.64	104,000	(0.5)	81.2	7.55	2,178	32.8	115,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	64,659	3.58	136,000	(0.1)	15.0	3.74	859	49.0	150,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	147,117	4.38	136,000	(1.9)	32.5	4.62	2,369	8.3	144,800	52,898
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	40,061	1.36	82,300	(1.2)	30.5	7.53	3,944	2.8	85,000	17,038
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	68,037	0.75	54,700	(3.4)	18.8	2.90	2,405	16.4	59,600	41,000
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,827	1.49	96,000	(3.6)	19.3	3.79	500	48.9	104,900	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,337	0.48	12,100	(6.2)	11.7	0.98	15,052	3.2	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	17,307	0.66	56,000	0.4	8.1	1.46	693	49.0	61,000	29,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	13,084	0.39	21,200	1.4	18.7	1.65	3,221	8.7	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	28,748	1.45	44,000	(6.7)	15.9	2.50	13,332	46.8	50,000	13,250
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	51,584	4.17	28,600	(6.8)	19.1	1.73	39,763	11.5	33,900	9,900
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	173,493	9.60	49,500	(5.5)	12.2	2.21	14,144	22.5	55,200	17,500
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,742	0.38	21,900	(3.1)	8.6	1.51	6,229	14.6	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	37,509	1.84	35,000	(5.9)	9.2	2.01	5,547	30.0	40,900	15,796
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	370,888	3.47	100,000	(2.9)	17.5	3.68	1,953	23.3	108,500	75,100
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	346,386	4.45	105,300	(0.7)	13.4	3.80	3,889	22.6	112,400	70,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	405,215	6.24	119,800	(2.6)	55.1	5.03	2,231	14.3	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	63,477	2.70	117,200	4.8	30.1	4.20	519	18.5	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	187,469	7.98	89,700	0.3	19.2	5.98	3,848	54.8	117,200	86,100
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	175,515	9.71	71,500	(0.7)	15.5	3.13	19,630	15.4	72,000	19,400
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	71,919	1.48	31,650	(5.1)	26.9	2.39	6,385	30.0	38,300	24,800

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.